

**THÔNG BÁO**  
**Thẩm định quyết toán ngân sách xã Phước Diêm**  
**Năm 2019**

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định lập xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ Báo cáo quyết toán ngân sách năm 2019 của UBND xã Phước Diêm và Biên bản thẩm định quyết toán ngày 15/5/2020 giữa Phòng Tài chính - Kế hoạch và UBND xã Phước Diêm;

Phòng Tài chính - Kế hoạch thông báo số liệu thẩm định quyết toán ngân sách năm 2019 của UBND xã Phước Diêm như sau:

**1. Phần số liệu:**

DVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán huyện giao	Số thẩm định quyết toán	So sánh	
				Số tương đối	Số tuyệt đối
	1	2	3	4= 3/2	5=3-2
	<b>Thu, chi cân đối NSNN</b>				
<b>I</b>	<b>Tổng thu NSNN trên địa bàn (theo phân cấp quản lý)</b>	<b>888.000.000</b>	<b>1.425.549.503</b>	<b>161%</b>	<b>537.549.503</b>
1	Thu nội địa (không kể thu từ dầu thô)	888.000.000	1.425.549.503	161%	537.549.503
2	Thu từ dầu thô				0
3	Thu từ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu				0
4	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho địa phương				0
<b>II</b>	<b>Thu ngân sách địa phương</b>	<b>3.459.770.000</b>	<b>5.250.448.895</b>	<b>152%</b>	<b>1.790.678.895</b>
1	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	641.500.000	1.030.470.931	161%	388.970.931
-	Các khoản thu NSDP hưởng 100%	113.000.000	41.214.000	36%	-71.786.000
-	Các khoản thu phân chia NSDP hưởng theo tỷ lệ phần trăm (%)	814.600.000	989.256.931	121%	174.656.931
2	Thu kết dư ngân sách năm trước		317.553.575		317.553.575
3	Thu chuyển nguồn từ năm trước sang		308.913.280		308.913.280



4	Bổ sung từ ngân sách cấp trên	2.818.270.000	3.593.511.109	128%	775.241.109
-	Bổ sung cân đối ngân sách	2.689.968.000	2.689.968.000	100%	0
-	Bổ sung có mục tiêu	128.302.000	903.543.109	704%	775.241.109
<b>III</b>	<b>Chi ngân sách địa phương</b>	<b>3.459.770.000</b>	<b>4.976.119.806</b>	<b>144%</b>	<b>1.516.349.806</b>
1	Chi đầu tư phát triển		555.000.000		555.000.000
	<i>Trong đó:</i>				0
-	Chi sự nghiệp GDĐT, dạy nghề				0
-	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ				0
2	Chi trả nợ, lãi phí tiền vay				0
3	Chi thường xuyên	3.264.839.000	3.747.492.169	115%	482.653.169
	<i>Trong đó:</i>				0
-	Chi sự nghiệp GDĐT, dạy nghề				0
-	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ				0
-	Chi sự nghiệp môi trường				0
4	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	128.302.000			-
					128.302.000
5	Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau		575.383.825		575.383.825
6	Chi nộp trả ngân sách cấp trên		98.243.812		98.243.812
7	Chi từ nguồn dự phòng	66.629.000		0%	-66.629.000

## 2. Nội dung nhận xét:

a) Thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách: Căn cứ vào nhiệm vụ thu ngân sách địa phương (gồm các khoản thu được hưởng 100% và các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %), Xã đã thực hiện thu ngân sách vượt dự toán được giao, cụ thể như: thu ngân sách nhà nước trên địa bàn là 1.425.549.503 đồng, đạt 161% dự toán huyện giao và thu NSDP được hưởng theo phân cấp là 1.030.470.931 đồng đạt 161% dự toán huyện giao. Việc thu ngân sách trên địa bàn đạt tỷ lệ cao chủ yếu do thu thuế giá trị gia tăng 1.119.764.238 đồng, đạt 280% so với dự toán được giao; thu lệ phí môn bài 48.739.000 đồng, đạt 139% so với dự toán giao; các chỉ tiêu thu còn lại đều không đạt dự toán đầu năm. Bên cạnh đó xã còn một số tồn tại như sau:

- Thu phí vệ sinh môi trường: chưa có sự theo dõi, kiểm soát số liệu thu từ phí vệ sinh môi trường để đánh giá, đối chiếu việc thực hiện so với hợp đồng đã ký kết với công ty Nam Thành.

- Thu phí, lệ phí: 48.739.000 đồng/71.000.000 đồng đạt 69% so với dự toán được HĐND xã giao; Trong các năm tới đề nghị xã cần có sự kiểm soát chặt chẽ nguồn thu này để đảm bảo không xảy ra trường hợp thất thu, đạt tỷ lệ so với dự toán đã được HĐND giao.

- Thu phạt xử lý vi phạm hành chính, các khoản thu khác: 13.350.000

đồng/12.000.000 đồng, đạt 111% dự toán HĐND xã giao.

Tuy nhiên, đề nghị xã phải kiểm soát, giám sát việc thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã được UBND xã ban hành nhằm đảm bảo tính hiệu lực trong thực thi công vụ và tăng thu ngân sách xã.

b) Thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách: Xã cơ bản quản lý đảm bảo theo quy định, sử dụng đúng mục tiêu; Các khoản chi đã được quyết định phân bổ theo lĩnh vực ngay từ đầu năm, đảm bảo kinh phí cho từng nhiệm vụ chi. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại một số hạn chế cụ thể như sau:

- Nguồn kinh phí chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi thiếu CMND của đối tượng được hỗ trợ, hình thức chi hỗ trợ phải thực hiện theo quy định của UBND tỉnh tại Quyết định số 46/2019/QĐ-UBND ngày 19/8/2019.

- Kinh phí hỗ trợ công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới chưa có dự toán chi tiết các nội dung chi.

- Sử dụng nguồn dự phòng theo trình tự thủ tục, các nhiệm vụ chi đảm bảo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; tuy nhiên một số chứng từ chi thiếu hồ sơ kèm (hồ sơ chi thuê xe vụ quân nhân tử nạn khi thực hiện nhiệm vụ); ngoài ra việc sử dụng nguồn dự phòng chưa đảm bảo tiết kiệm ngân sách.

- Việc sử dụng, thanh quyết toán kinh phí một số chứng từ chi chưa đảm bảo theo quy định tài chính hiện hành, cụ thể:

+ Thiếu hồ sơ kèm theo như: Kế hoạch, giấy mời (*Chi tiết theo danh mục đính kèm*).

c) Tình hình thực hiện kiến nghị của Tài chính, Thanh tra, kiểm tra, kiểm toán: Qua kiểm tra, UBND xã thực hiện tốt các nội dung kiến nghị của Đoàn kiểm tra quyết toán ngân sách năm 2018.

d) Tình hình thực hiện công khai số liệu:

- Công khai vốn đầu tư: Chưa thực hiện công khai tài chính đối với việc phân bổ, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước theo Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02/2/2005 của Bộ Tài chính.

đ) Về thời gian và biểu mẫu báo cáo:

- Báo cáo quyết toán ngân sách năm 2019 được lập và gửi cơ quan tài chính cấp trên đúng thời gian quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, chưa hoàn thiện Biểu tổng hợp thực hiện thu, chi các hoạt động tài chính khác năm 2019 (*Biểu số 13 theo Thông tư số 344/2016/TT-BTC*).

- Hồ sơ, sổ sách về thu, nộp đảng phí, quỹ đền ơn đáp nghĩa, phí dịch vụ công, hỗ trợ tiền điện hộ nghèo, được lập đầy đủ.

e) Chấp hành chế độ kế toán:

- Chứng từ thu-chi tương đối đầy đủ, gọn gàng, dễ tìm kiếm.

- Có xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ;

- Sổ sách đầy đủ.

## 2. Đề nghị:

- Kiểm soát, quản lý tốt các nguồn thu phát sinh tại xã như: Phí vệ sinh; phí lệ phí; thu phạt vi phạm hành chính nhằm chống thất thu, góp phần tăng thu NSNN;

Đồng thời tổng hợp số liệu thu từ nguồn phí vệ sinh vào quyết toán ngân sách xã;

- Rút kinh nghiệm trong việc quản lý, lưu trữ hồ sơ chi từ nguồn chúc thọ, mừng thọ; quản lý tốt các nhiệm vụ chi, nội dung chi từ nguồn kết dư đã được HĐND phê chuẩn; Điều hành tiết kiệm việc thực hiện các nhiệm vụ chi từ nguồn dự phòng ngân sách xã.

- Thực hiện công khai đầy đủ theo quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính; công khai việc phân bổ, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước theo Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02/2/2005 của Bộ Tài chính;

- Khoản kinh phí bổ sung từ ngân sách huyện chưa sử dụng hết, đề nghị UBND xã kiểm tra các nhiệm vụ chi nêu còn nhu cầu đề nghị xin ý kiến thống nhất của HĐND xã để tiếp tục phân bổ thực hiện trong năm 2020; trường hợp không còn nhu cầu sử dụng đề nghị nộp trả ngân sách huyện theo quy định, số tiền: 34.245.000 đồng (Kinh phí thực hiện đề án nâng cao chất lượng hiệu quả công tác của lực lượng công an xã: 7.145.000 đồng; kinh phí thực hiện "cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh" tại Quyết định 64/2018/QĐ-UBND: 27.100.000 đồng);

- Nguồn kinh phí 30% tăng thu ngân sách năm 2019: 116.691.279 đồng; Đề nghị sử dụng để chi các nội dung quan trọng cấp bách, thực hiện các chính sách an sinh xã hội và thực hiện tăng chi đầu tư một số dự án quan trọng năm 2020 (theo Khoản 2, Điều 59, Luật Ngân sách năm 2015).

- Chi thăm hỏi: Cần quy định các đối tượng và định mức cụ thể.

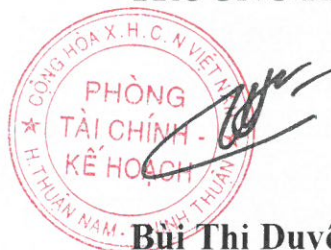
- Bổ sung các chứng từ còn thiếu nêu như nêu trên.

Phòng Tài chính - Kế hoạch thông báo để UBND xã Phước Diêm biết và thực hiện theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- UBND, Ban Tài chính xã;
- Lưu: VT, NS.

**TRƯỞNG PHÒNG**



**Bùi Thị Duyên Hải**

UBND HUYỆN THUẬN NAM  
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH



LIỆT KÊ CÁC CHỨNG TỪ CÒN THIỂU CẦN BỔ SUNG NIÊN ĐỘ 2019  
XÁ PHƯỚC ĐIỂM

(Xem theo Thông báo số 39/TB-PTCKH ngày 10/9/2020 của Phòng Tài chính - Kế hoạch)

DVT: Đồng

STT	Số, ngày chứng từ	Nội dung	Số tiền	Các loại chứng từ bị thiếu	Đề nghị	Ghi chú
	<b>Nguồn 12</b>					
1	Phiếu chi số 08/01 ngày 28/01/2019	Mua quà thăm tặng các cơ sở thờ tự 300.000 đ/cs x9 chức sắc	2.700.000	Kế hoạch, phiếu chi chưa hợp lệ	Bổ sung chứng từ cho hợp lệ	
2	Phiếu chi số 05/01 ngày 21/01/2019	Chi tổ chức họp mặt Sinh viên	1.580.000	Thiếu chứng từ chi 100.000 đồng	Bổ sung chứng từ chi 100.000 đồng	
3	Phiếu chi số 18/02 ngày 27/02/2019	Chi thuê xe	800.000	Hợp đồng	Bổ sung hợp đồng	
4	Phiếu chi số 19/02 ngày 27/02/2019	Chi trực cao điểm tết ND	4.500.000	Bảng chấm công, danh sách nhận tiền	Bổ sung bảng chấm công, danh sách nhận tiền	
5	Phiếu chi số 11/02 ngày 26/02/2019	Chi thăm tặng quà lên đường nhập ngũ	4.550.000	Kế hoạch với phiếu chi, quy chế chi tiêu nội bộ không phù hợp (QC 200.000 đồng/người, chi 250.000 đồng/người); nội dung trong KH không có nội dung chi đạo mua quà)	Bổ sung	

STT	Số, ngày chứng từ	Nội dung	Số tiền	Các loại chứng từ bị thiếu	Đề nghị	Ghi chú
6	Phiếu chi số 10/02	chi lễ hội đua thuyền	8.100.000	Thiếu hóa đơn thuế sản phẩm 2.000.000 đồng	Bổ sung lại bằng chứng từ danh sách hỗ trợ đội văn nghệ	
7	Phiếu chi số 05/02 ngày 12/02/2019	Chi lễ Kết nạp Đảng	400.000	Thiếu VB tổ chức lễ KND		
8	Phiếu chi số 04/02 ngày 12/02/2019	Chi trang trí tặng quà tết ND	400.000	Thiếu KH tổ chức	Bổ sung các chứng từ liên quan	
9	phiếu chi số 13/03 ngày 25/03/2019	Chi mua hoa chúc mừng ngày thành lập Bộ đội biên phòng	550.000	Thiếu GM		
10	Phiếu chi số 123 ngày 24/07/2019	Chi may đồng phục	2.100.000	Không có trong quy chế CTNB		
11	Phiếu chi số 149 ngày 03/09/2019	chi tuần tra ANTT	3.000.000	thiếu danh sách nhận tiền	Bổ sung	
12	Phiếu chi số 37 ngày 17/04/2019	Chi thăm thăm quân tại NT, BT...	10.510.000	Giấy đi đường		